TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07.5.2024.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tâm**.

2. Ông **Lê Chánh Ngôn.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thúy Hoài** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà **Cao Thị Nga** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 465/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông **Trương Văn P**, sinh năm: 1967. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1974 (Đã được Tòa án tuyên bố mất tích).

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – Ông Trương Văn P trình bày:

Ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 50, quyển số 01/2005 ngày 20.6.2005.

Quá trình chung sống, ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L hạnh phúc một thời gian đến năm 2011 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng nảy sinh cãi vã to tiếng với nhau và bà L

bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn 01 năm. Vì con cái còn nhỏ nên ông Trương Văn P chấp nhận tha thứ gọi bà L về lại sinh sống nhưng bà L vẫn không chấm dứt mối quan hệ này và rồi bà L tiếp tục bỏ đi từ sau năm 2020 đến nay không ai liên lại được, không ai biết tin tức bà L ở đâu. Do đó ông Trương Văn P đã yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích theo Quyết định số: 08/2023/QĐST-VDS ngày 01/11/2023.

Nay ông Trương Văn P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L có với nhau 02 con chung: Trương Trọng Đ, sinh năm 2000 và Trương Trọng T, sinh năm 2005 hiện các con đã trưởng thành nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông Trương Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị L hiện đã mất tích theo Quyết định số: 08/2023/QĐST-VDS ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không ý kiến trình bày. Tòa án nhân dân huyện H đã triệu tập, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Trương Văn P yêu cầu ly hôn, bà Nguyễn Thị L hiện đã mất tích. Xem xét tình trạng hôn nhân của ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn P. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của ông Trương Văn P được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Ông Trương Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Người bị kiện là bà Nguyễn Thị L có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Nguyễn Thị L hiện đã mất tích nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như ông P trình bày là do bà Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và bà Nguyễn Thị L bỏ đi mất tích không còn tin tức từ năm 2020 đến nay.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa ông P và bà L đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, bà Nguyễn Thị L hiện đã mất tích theo quyết định số: 08/2023/QĐST-VDS ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận nên vắng mặt không trình bày ý kiến. Tại phiên tòa bà L vẫn vắng mặt, ông P vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trương Văn P là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Trương Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Văn P.

Ông Trương Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Ông Trương Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trương Văn P đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0019471 ngày 06.11.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Ông Trương Văn P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Hồng Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Y, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hồng Thanh